

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC  
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN  
SÀI GÒN**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Hội đồng quản trị</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>13 - 36</b>

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301261975, đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 12 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 18 tháng 4 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84 - 28) 39.142.219
- Fax : (84 - 28) 39.142.236

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn - Xí nghiệp Phú Viên	67 Phố Phú Viên, Tò 2, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, TP. Hà Nội.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn	678 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn - Kho lạnh Sea Sài Gòn	Khu Công nghiệp Sóng Thần 2, Huyện Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn	214 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Mua bán vật tư ngành thủy sản, thủy hải sản;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ;
- Kinh doanh vận tải biển;
- Công nghiệp khai thác cá và các thủy sản khác;
- Chế biến cá và thủy sản khác;
- Mua bán vải sợi, hàng thực phẩm chế biến;
- Đại lý vận tải biển;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Mua bán thủy sản, nông sản, thực phẩm, máy móc thiết bị, vật tư, nguyên vật liệu, sản phẩm hóa học (trừ hóa chất có tính chất độc hại mạnh), phương tiện vận tải, thức ăn gia súc – thủy sản, vật tư nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật), thức ăn nuôi trồng thủy sản, bạc nguyên chất (hàm lượng bạc trên 90%) dạng thỏi hoặc bán thành phẩm;
- Sản xuất, gia công linh kiện thép;
- Kinh doanh kho, bãi;
- Kinh doanh dịch vụ nhà ở và văn phòng làm việc (thực hiện đúng Quyết định số 80/2001/QĐ-TTg ngày 24/5/2001 của Thủ tướng Chính Phủ);
- Mua bán thuốc bảo vệ thực vật;
- Luyện, cán thép (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Vũ Cao Trung	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2019
Ông Trần Duy Bình	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2019
Ông Phạm Văn Hải	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2019
Bà Đỗ Thị Hồng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2019
Ông Tô Ngọc Ngời	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2019
Ông Nguyễn Phúc	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2019
Ông Lin Yi Huang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2019
Ông Nguyễn Đình Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2019

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Võ Quốc Duy	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2019
Ông Nguyễn Trọng Trí	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2019
Bà Trần Thị Bích	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2019
Ông Trương Kim Toàn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2019
Ông Dương Hỷ Phúc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 7 năm 2019

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lin Yi Huang	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2019
Bà Đỗ Thị Hồng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2019
	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2019
Ông Nguyễn Nam Định	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 11 năm 2016

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
Bà Đỗ Thị Hồng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2019
Ông Lin Yi Huang	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2019

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Trần Duy Bình**  
Chủ tịch

Ngày 14 tháng 8 năm 2019



Số: 1.1174/19/TC-AC

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 8 năm 2019, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí  
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>343.725.318.640</b>	<b>341.737.167.073</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>775.238.631</b>	<b>1.513.876.903</b>
1. Tiền	111		775.238.631	1.513.876.903
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>342.556.870.870</b>	<b>339.538.128.459</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2a	9.415.996.918	10.090.783.918
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3a	3.227.564.468	3.092.564.468
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	237.067.138.802	238.005.715.752
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	111.175.294.218	104.569.645.613
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(20.617.912.456)	(18.509.370.212)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.7	2.288.788.920	2.288.788.920
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>393.209.139</b>	<b>685.161.711</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		393.209.139	685.161.711
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>787.744.374.618</b>	<b>788.553.803.553</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>731.000.000.000</b>	<b>731.000.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.2b	42.922.453.362	44.489.254.319
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.3b	39.209.969.927	39.209.969.927
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	731.476.108.238	731.476.108.238
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6	(82.608.531.527)	(84.175.332.484)
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>8.293.105.397</b>	<b>9.037.244.513</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	8.293.105.397	9.037.244.513
- Nguyên giá	222		14.361.959.628	14.361.959.628
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.068.854.231)	(5.324.715.115)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		264.747.900	264.747.900
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(264.747.900)	(264.747.900)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>28.221.525.561</b>	<b>28.219.525.561</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.10	28.221.525.561	28.219.525.561
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>983.238.000</b>	<b>983.238.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.11	4.847.240.000	4.847.240.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.11	(3.864.002.000)	(3.864.002.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>19.246.505.660</b>	<b>19.313.795.479</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	19.246.505.660	19.313.795.479
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.131.469.693.258</b>	<b>1.130.290.970.626</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>679.097.383.558</b>	<b>678.666.099.108</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>674.998.350.258</b>	<b>673.945.465.802</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	2.495.671.300	3.163.853.118
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	46.257.634.627	52.279.632.627
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	4.083.650.215	3.463.325.961
4. Phải trả người lao động	314	V.15	1.526.106.485	537.320.670
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	16.035.103.827	15.001.941.356
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	681.818.182
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	603.140.682.317	597.323.072.401
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	1.459.501.487	1.494.501.487
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>4.099.033.300</b>	<b>4.720.633.306</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	1.380.000.000	1.380.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	2.719.033.300	3.340.633.306
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>452.372.309.700</b>	<b>451.624.871.518</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>452.372.309.700</b>	<b>451.624.871.518</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	396.000.000.000	396.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		396.000.000.000	396.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	931.464.240	931.464.240
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	55.440.845.460	54.693.407.278
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		54.693.407.278	54.693.407.278
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		747.438.182	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.131.469.693.258</b>	<b>1.130.290.970.626</b>



TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2019

Trần Thị Mai Thu  
Người lập

Trần Thị Mai Thu  
Kế toán trưởngLưu Ýi Hoàng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	7.452.490.661	6.920.018.124
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		7.452.490.661	6.920.018.124
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	3.755.497.942	3.049.090.904
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.696.992.719	3.870.927.220
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.608.213.098	24.911.616.637
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	258.249.719	1.325.220.140
Trong đó: chi phí lãi vay	23		258.249.719	332.929.417
8. Chi phí bán hàng	25		-	381.092
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	6.772.008.867	8.514.359.149
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.274.947.231	18.942.583.476
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32	VI.6	2.125.465.161	10.586.088.019
13. Lợi nhuận khác	40		(2.125.465.161)	(10.586.088.019)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.149.482.070	8.356.495.457
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	402.043.888	1.796.943.434
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>747.438.182</u>	<u>6.559.552.023</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>19</u>	<u>166</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	<u>19</u>	<u>166</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2019


Trần Thị Mai Thu  
Người lập

Trần Thị Mai Thu  
Kế toán trưởngLâm Văn Hoàng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.149.482.070	8.356.495.457
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	744.139.116	744.139.116
- Các khoản dự phòng	03	V.6	541.741.287	147.622.500
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(6.607.503.501)	(24.910.911.414)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	258.249.719	332.929.417
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(3.913.891.309)	(15.329.724.924)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.400.395.425	2.303.218.509
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.000.000)	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		737.442.273	13.959.506.420
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		67.289.819	50.992.103
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.16, VI.4	(243.269.065)	(315.448.014)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(66.582.359)	(450.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(1.020.615.216)</b>	<b>218.544.094</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.4	938.576.950	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	40.000.000
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>938.576.950</b>	<b>40.000.000</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18a	(656.600.006)	(636.600.006)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>(656.600.006)</i></u>	<u><i>(636.600.006)</i></u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<i>50</i>		<i>(738.638.272)</i>	<i>(378.055.912)</i>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.513.876.903	862.783.533
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>775.238.631</u>	<u>484.727.621</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2019

  
Trần Thị Mai Thu  
Người lập

  
Trần Thị Mai Thu  
Kế toán trưởng



# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, dịch vụ.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh dịch vụ và đầu tư tài chính.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Lợi nhuận Công ty kỳ này giảm đáng kể so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do các khoản lãi cho vay, lãi hợp tác đầu tư giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước.

#### **6. Cấu trúc Công ty**

*Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn - Xí nghiệp Phú Viên	67 Phố Phú Viên, Tổ 2, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, TP. Hà Nội.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn	678 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn - Kho lạnh Sea Sài Gòn	Khu Công nghiệp Sóng Thần 2, Huyện Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

*Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo số*

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán báo số là Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn, địa chỉ đặt tại 214 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

#### **7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### **8. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 23 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 28 nhân viên).

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính giữa niên độ của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:



# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí hoa hồng, môi giới, marketing dự án căn hộ Centa Park, chi phí nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê tại số 1534 Võ Văn Kiệt và công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

### *Chi phí hoa hồng, môi giới, marketing dự án căn hộ Centa Park*

Các chi phí hoa hồng, môi giới, marketing dự án căn hộ Centa Park sẽ được phân bổ vào chi phí khi dự án hoàn thành.

### *Chi phí nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê tại số 1534 Võ Văn Kiệt*

Chi phí nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê tại số 1534 Võ Văn Kiệt được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 41 năm.

### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

## 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03

## 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng không quá 03 năm.

## 9. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

### *Góp vốn hợp tác kinh doanh với đơn vị khác*

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức góp vốn hợp tác kinh doanh và nhận lợi nhuận được chia theo kết quả kinh doanh như sau:

- Công ty ghi nhận khoản góp vốn hợp tác kinh doanh vào khoản mục phải thu dài hạn khác.
- Phần lợi nhuận được chia từ góp vốn hợp tác kinh doanh Công ty ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

## *Nhận vốn góp hợp tác kinh doanh của đơn vị khác*

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức nhận vốn góp hợp tác kinh doanh của đơn vị khác và phân phối lợi nhuận theo một tỷ lệ phần trăm cố định trên số tiền vốn góp của đơn vị khác hoặc phân phối lợi nhuận từ dự án theo tỷ lệ vốn góp của các bên vào dự án:

- Công ty ghi nhận khoản nhận góp vốn hợp tác kinh doanh của đơn vị khác vào khoản mục phải trả ngắn hạn khác.
- Phần lợi nhuận phải trả cho các đơn vị góp vốn Công ty ghi nhận chi phí tài chính.

## 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

## 11. Vốn chủ sở hữu

### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

## 12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

## *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

## *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.



## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	296.568.301	966.656.681
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	478.670.330	547.220.222
<b>Cộng</b>	<b>775.238.631</b>	<b>1.513.876.903</b>

### 2. Phải thu ngắn hạn/dài hạn của khách hàng

#### 2a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Mộc Đức	5.095.422.443	5.095.422.443
Công ty TNHH Thương mại Bách Tùng	2.046.964.389	2.046.964.389
Công ty Cổ phần PPT Land	990.000.000	990.000.000
Các khách hàng khác	1.283.610.086	1.958.397.086
<b>Cộng</b>	<b>9.415.996.918</b>	<b>10.090.783.918</b>

#### 2b. Phải thu dài hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Xuất nhập khẩu Tân Đình Phong	33.279.923.622	34.846.724.579
Al Gasr International For Import And Export	8.335.814.068	8.335.814.068
Các khách hàng khác	1.306.715.672	1.306.715.672
<b>Cộng</b>	<b>42.922.453.362</b>	<b>44.489.254.319</b>

### 3. Trả trước cho người bán ngắn hạn/dài hạn

#### 3a. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>2.198.531.600</i>	<i>2.198.531.600</i>
Công ty Cổ phần Thủ Thiêm Land	2.198.531.600	2.198.531.600
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>1.029.032.868</i>	<i>894.032.868</i>
Các nhà cung cấp khác	1.029.032.868	894.032.868
<b>Cộng</b>	<b>3.227.564.468</b>	<b>3.092.564.468</b>

#### 3b. Trả trước cho người bán dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Hoàng Đạo	30.271.975.287	30.271.975.287
Cơ sở Kinh doanh Lê Thị Lệ Chiêu	4.690.491.475	4.690.491.475
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Bắc Việt	2.790.428.508	2.790.428.508
Chung	1.457.074.657	1.457.074.657
Các nhà cung cấp khác	1.457.074.657	1.457.074.657
<b>Cộng</b>	<b>39.209.969.927</b>	<b>39.209.969.927</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

## 4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn thông <sup>(i)</sup>	200.000.000.000	200.000.000.000
Công ty Cổ phần Vật tư Xuất nhập khẩu Tân Bình <sup>(ii)</sup>	35.967.138.802	36.905.715.752
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Mộc Đức <sup>(iii)</sup>	1.100.000.000	1.100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>237.067.138.802</b>	<b>238.005.715.752</b>

(i) Khoản tiền cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn thông vay theo Hợp đồng số 1011/HĐV/2016 ngày 10 tháng 11 năm 2016 với số tiền là 200.000.000.000 VND. Thời hạn cho vay là 06 tháng kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2016 với lãi suất cho vay là 11,5%/năm. Công ty có ký bổ sung Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐCV/2019 ngày 01 tháng 01 năm 2019 về việc điều chỉnh gia hạn thời gian cho vay đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Phụ lục số 02/PLHĐCV/2019 ngày 03 tháng 4 năm 2019 điều chỉnh lãi suất cho vay là 5,5%/năm, lãi suất điều chỉnh này áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

(ii) Khoản tiền cho Công ty Cổ phần Vật tư Xuất nhập khẩu Tân Bình vay theo Hợp đồng số 1006/HĐVV/SEAPRODEX SG - TAMEXIM/2014 ngày 10 tháng 6 năm 2014 với số tiền cho vay là 50.305.000.000 VND, thời gian cho vay là 12 tháng kể từ ngày chuyển tiền, lãi suất cho vay là 05%/năm. Công ty có ký bổ sung Phụ lục hợp đồng số 02/PLHĐCV/2019 ngày 01 tháng 01 năm 2019 về việc điều chỉnh gia hạn thời gian cho vay đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Phụ lục số 01/PLHĐCV/2019 ngày 03 tháng 4 năm 2019 điều chỉnh lãi suất cho vay là 5,5%/năm, lãi suất điều chỉnh này áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

(iii) Khoản tiền cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Mộc Đức vay theo Hợp đồng cho vay số 1511/HĐV/2016 ngày 15 tháng 11 năm 2016 với số tiền là 2.700.000.000 VND. Thời hạn cho vay là 06 tháng, lãi suất là 12%/năm. Công ty có ký bổ sung Phụ lục hợp đồng số 3006/PLHĐCV/2018 ngày 30 tháng 06 năm 2018 về việc gia hạn thời gian cho vay đến ngày 30 tháng 6 năm 2019.

## 5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>10.481.727.421</b>	<b>-</b>	<b>10.481.727.421</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Nam Tiến	8.628.307.780	-	8.628.307.780	-
- Tiền cho mượn	1.990.392.155	-	1.990.392.155	-
- Tiền lãi hợp tác đầu tư	6.637.915.625	-	6.637.915.625	-
Công ty Cổ phần Thủ Thiêm Land - Phải thu tiền cho mượn	1.853.419.641	-	1.853.419.641	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>100.693.566.797(12.275.526.332)</b>	<b>-</b>	<b>94.087.918.192(10.775.526.332)</b>	<b>-</b>
Ông Phạm Nguyên Khôi – Phải thu tiền hợp tác đầu tư <sup>(i)</sup>	500.000.000	(500.000.000)	500.000.000	(500.000.000)
Phải thu tiền lãi hợp tác đầu tư	8.446.245.343	-	8.446.245.343	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn thông	4.498.312.580	-	4.498.312.580	-
Công ty Cổ phần Vật tư Xuất nhập khẩu Tân Bình	3.947.932.763	-	3.947.932.763	-
Công ty Cổ phần Giống gia cầm Miền Nam	14.000.019.435	-	14.000.699.660	-
- Ứng trước tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất <sup>(i)</sup>	14.000.000.000	-	14.000.000.000	-
- Phải thu khác	19.435	-	699.660	-
Tiền lãi cho vay	46.776.416.426	-	40.168.912.925	-
- Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Mộc Đức	341.933.333	-	275.566.666	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn thông	41.169.444.445	-	35.638.888.889	-
- Công ty Cổ phần Vật tư Xuất nhập khẩu Tân Bình	5.265.038.648	-	4.254.457.370	-
Tạm ứng	914.911.094	(203.627.621)	912.987.460	(203.627.621)
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	441.000.000	(20.000.000)	441.000.000	(20.000.000)
Cho mượn	18.673.340.473	(8.500.000.000)	18.673.340.473	(7.000.000.000)
- Công ty Cổ phần Everland	8.673.340.473	-	8.673.340.473	-
- Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Sài Gòn	10.000.000.000	(8.500.000.000)	10.000.000.000	(7.000.000.000)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt	21.156.119	-	21.156.119	-
Công ty Cổ phần Phương Mai Bay - Phải thu tiền mua cổ phần	7.500.000.000	-	7.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Toda - Phải thu tiền bán kho lạnh	3.035.379.211	(3.035.379.211)	3.035.379.211	(3.035.379.211)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	385.098.696	(16.519.500)	388.197.001	(16.519.500)
<b>Cộng</b>	<b>111.175.294.218</b>	<b>(12.275.526.332)</b>	<b>104.569.645.613</b>	<b>(10.775.526.332)</b>

(i) Khoản đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 001-12.2014/HĐHTKD-SPS ngày 01 tháng 12 năm 2014, Công ty góp vốn với số tiền 500.000.000 VND cho ông Phạm Nguyên Khôi để kinh doanh xuất nhập khẩu, đầu tư sinh lời từ khoản đầu tư của Công ty.

(ii) Khoản tiền ứng trước theo hợp đồng hứa mua hứa bán số 01-2016/HĐH-TĐT/SEA-GGC về việc chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại Số 20 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh với giá chuyển nhượng là 20.000.000.000 VND.



# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

## 5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>305.250.000.000</b>	<b>-</b>	<b>305.250.000.000</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Nam Tiến - Phải thu tiền hợp tác đầu tư <sup>(i)</sup>	305.250.000.000	-	305.250.000.000	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>426.226.108.238</b>	<b>(476.108.238)</b>	<b>426.226.108.238</b>	<b>(476.108.238)</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bưu chính Viễn thông - Phải thu tiền hợp tác đầu tư <sup>(ii)</sup>	225.837.800.000	-	225.837.800.000	-
Công ty Cổ phần Vật tư Xuất nhập khẩu Tân Bình - Phải thu tiền hợp tác đầu tư <sup>(iii)</sup>	199.912.200.000	-	199.912.200.000	-
Công ty TNHH Thép Việt Thành	385.321.038	(385.321.038)	385.321.038	(385.321.038)
Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Hà Gia	60.000.000	(60.000.000)	60.000.000	(60.000.000)
Các khoản phải thu dài hạn khác	30.787.200	(30.787.200)	30.787.200	(30.787.200)
<b>Cộng</b>	<b>731.476.108.238</b>	<b>(476.108.238)</b>	<b>731.476.108.238</b>	<b>(476.108.238)</b>

(i) Khoản đầu tư theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 001-3/HĐHT/SEA-NTC/2018 ngày 19 tháng 01 năm 2018, Công ty góp vốn bằng tiền mặt với số tiền là 305.250.000.000 VND để Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Nam Tiến với tư cách là cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần PPT Land thực hiện dự án Khu Chung cư và Thương mại dịch vụ cao tầng tại số 04 đường Phạm Phú Thứ, Phường 11, quận Tân Bình. Thời gian thực hiện hợp tác là 24 tháng kể từ ngày 19 tháng 01 năm 2018 đến ngày 19 tháng 01 năm 2020 và có thể được thương lượng đàm phán để gia hạn hợp đồng. Công ty được phân chia kết quả đầu tư theo hai hình thức sau:

- Hưởng kết quả đầu tư theo mức lợi nhuận cố định: Công ty sẽ được hưởng lợi nhuận cố định (không phụ thuộc vào kết quả đầu tư) với mức lãi suất là 09%/năm tính trên số tiền 155.677.500.000 VND;
- Hưởng kết quả đầu tư theo kết quả kinh doanh: Công ty được hưởng toàn bộ lợi nhuận trên toàn bộ số tiền Công ty đã thực góp vào để hợp tác đầu tư dự án theo hợp đồng này.

Phụ lục hợp đồng hợp tác đầu tư số 01-3/PLHĐHT/SEA-NTC/2018 ngày 01 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 Công ty được hưởng kết quả đầu tư với tỷ lệ 30% lợi nhuận của dự án khi dự án hoàn thành.

(ii) Khoản đầu tư theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 001-2/HĐHT/SEA-SAICOM/2018 ngày 04 tháng 4 năm 2018, Công ty góp vốn bằng tiền mặt với số tiền là 225.837.800.000 VND để Công ty Cổ phần Xây dựng Bưu chính Viễn Thông với tư cách là cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần PPT Land thực hiện dự án Khu Chung cư và Thương mại dịch vụ cao tầng tại số 04 đường Phạm Phú Thứ, Phường 11, quận Tân Bình. Thời gian thực hiện hợp tác là 24 tháng kể từ ngày 04 tháng 4 năm 2018 đến ngày 04 tháng 4 năm 2020 và có thể được thương lượng đàm phán để gia hạn hợp đồng. Công ty được phân chia kết quả đầu tư theo hai hình thức sau:

- Hưởng kết quả đầu tư theo mức lợi nhuận cố định: Công ty sẽ được hưởng lợi nhuận cố định (không phụ thuộc vào kết quả đầu tư) với mức lãi suất là 09%/năm tính trên số tiền 115.177.278.000 VND;



## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- Hưởng kết quả đầu tư theo kết quả kinh doanh: Công ty được hưởng toàn bộ lợi nhuận trên toàn bộ số tiền Công ty đã thực góp vào để hợp tác đầu tư dự án theo hợp đồng này.

Phụ lục hợp đồng hợp tác đầu tư số 01-2/PLHĐHT/SEA-SAICOM/2018 ngày 01 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 Công ty được hưởng kết quả đầu tư với tỷ lệ 23% lợi nhuận của dự án khi dự án hoàn thành.

- (iii) Khoản đầu tư theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01-1/HĐHT/SEA-TMX/2018 ngày 03 tháng 4 năm 2018, Công ty góp vốn bằng tiền mặt với số tiền là 199.912.200.000 VND để Công ty Cổ phần Vật tư Xuất nhập khẩu Tân Bình với tư cách là cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần PPT Land thực hiện dự án Khu Chung cư và Thương mại dịch vụ cao tầng tại số 04 đường Phạm Phú Thứ, Phường 11, quận Tân Bình. Thời gian thực hiện hợp tác là 24 tháng kể từ ngày 03 tháng 4 năm 2018 đến ngày 03 tháng 4 năm 2020 và có thể được thương lượng đàm phán để gia hạn hợp đồng. Công ty được phân chia kết quả đầu tư theo hai hình thức sau:

- Hưởng kết quả đầu tư theo mức lợi nhuận cố định: Công ty sẽ được hưởng lợi nhuận cố định (không phụ thuộc vào kết quả đầu tư) với mức lãi suất là 09%/năm tính trên số tiền 101.955.222.000 VND;
- Hưởng kết quả đầu tư theo kết quả kinh doanh: Công ty được hưởng toàn bộ lợi nhuận trên toàn bộ số tiền Công ty đã thực góp vào để hợp tác đầu tư dự án theo hợp đồng này.

Phụ lục hợp đồng hợp tác đầu tư số 01-1/PLHĐHT/SEA-TMX/2018 ngày 01 tháng 10 năm 2018 sửa đổi kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 Công ty được hưởng kết quả đầu tư với tỷ lệ 20% lợi nhuận của dự án khi dự án hoàn thành.

### 6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Ngắn hạn		25.571.165.922	4.953.253.466		25.571.165.922	7.061.795.710
Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Sài Gòn						
Phải thu khác	Trên 03 năm	10.000.000.000	1.500.000.000	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	10.000.000.000	3.000.000.000
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Mộc Đức						
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	5.095.422.443	3.057.253.466	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	5.095.422.443	3.566.795.710
Công ty Cổ phần Công nghiệp Toda						
Phải thu khác	Trên 03 năm	3.035.379.211	-	Trên 03 năm	3.035.379.211	-
Công ty TNHH Thương mại Bách Tùng						
Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	2.046.964.389	-	Trên 03 năm	2.046.964.389	-
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Xuất nhập khẩu Tân Định Phong						

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu tài sản thiếu chờ xử lý Ông Phạm Nguyên Khôi	Trên 03 năm	2.288.788.920	-	Trên 03 năm	2.288.788.920	-
Phải thu tiền hợp tác đầu tư	Trên 03 năm	500.000.000	-	Trên 03 năm	500.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		2.604.610.959	396.000.000		2.604.610.959	495.000.000
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	990.000.000	396.000.000	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	990.000.000	495.000.000
Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	1.030.463.838	-	Trên 03 năm	1.030.463.838	-
Phải thu tiền tạm ứng	Trên 03 năm	203.627.621	-	Trên 03 năm	203.627.621	-
Phải thu tiền ký quỹ	Trên 03 năm	20.000.000	-	Trên 03 năm	20.000.000	-
Phải thu trả trước người bán	Trên 03 năm	344.000.000	-	Trên 03 năm	344.000.000	-
Phải thu khác	Trên 03 năm	16.519.500	-	Trên 03 năm	16.519.500	-
<b>Dài hạn</b>		<b>82.608.531.527</b>	-		<b>84.175.332.484</b>	-
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Xuất nhập khẩu Tân Đình Phong						
Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	33.279.923.622	-	Trên 03 năm	34.846.724.579	-
AI Gasr International For Import And Export						
Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	8.335.814.068	-	Trên 03 năm	8.335.814.068	-
Công ty TNHH Hoàng Đạo						
Phải thu trả trước người bán	Trên 03 năm	30.271.975.287	-	Trên 03 năm	30.271.975.287	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		10.720.818.550	-		10.720.818.550	-
Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	1.306.715.672	-	Trên 03 năm	1.306.715.672	-
Phải thu trả trước người bán	Trên 03 năm	8.937.994.640	-	Trên 03 năm	8.937.994.640	-
Phải thu khác	Trên 03 năm	476.108.238	-	Trên 03 năm	476.108.238	-
<b>Cộng</b>		<b>108.179.697.449</b>	<b>4.953.253.466</b>		<b>109.746.498.406</b>	<b>7.061.795.710</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn		Nợ phải thu dài hạn		Cộng
Số đầu năm	18.509.370.212		84.175.332.484		102.684.702.696
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	2.108.542.244		(1.566.800.957)		541.741.287
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>20.617.912.456</b>		<b>82.608.531.527</b>		<b>103.226.443.983</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 7. Tài sản thiếu chờ xử lý

Khoản 74,25 tấn hạt nhựa HDPE gửi tại kho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Xuất nhập khẩu Tân Đình Phong bị niêm phong bởi các chủ nợ của Công ty này. Công ty đang tiến hành các thủ tục khởi kiện liên quan đến vụ việc này và các khoản phải thu quá hạn chưa thanh toán. Công ty đã trích lập 100% dự phòng nợ phải thu khó đòi cho khoản này.

### 8. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí hoa hồng, môi giới, marketing dự án căn hộ Centa Park	14.627.041.597	14.627.041.597
Chi phí nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê tại số 1534 Võ Văn Kiệt	4.615.098.162	4.675.690.260
Công cụ, dụng cụ	4.365.901	11.063.622,00
<b>Cộng</b>	<b>19.246.505.660</b>	<b>19.313.795.479</b>

### 9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	1.794.851.696	12.462.121.182	104.986.750	14.361.959.628
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.794.851.696</b>	<b>12.462.121.182</b>	<b>104.986.750</b>	<b>14.361.959.628</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.763.617.696	441.982.364	104.986.750	2.310.586.810
Chờ thanh lý	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	1.760.199.256	3.459.529.109	104.986.750	5.324.715.115
Khấu hao trong kỳ	30.800.715	713.338.401	-	744.139.116
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.790.999.971</b>	<b>4.172.867.510</b>	<b>104.986.750</b>	<b>6.068.854.231</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	34.652.440	9.002.592.073	-	9.037.244.513
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.851.725</b>	<b>8.289.253.672</b>	<b>-</b>	<b>8.293.105.397</b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách cuối kỳ là 8.977.181.818 VND và 6.642.410.976 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Sài Gòn (xem thuyết minh V.18).

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 10. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Chi phí xây dựng nhà mẫu	9.902.989.755	-	9.902.989.755	-
Chi phí tư vấn	2.272.090.910	-	2.272.090.910	-
Chi phí xây dựng	15.020.257.750	-	15.020.257.750	-
Chi phí khác	1.026.187.146	-	1.024.187.146	-
<b>Cộng</b>	<b>28.221.525.561</b>	<b>-</b>	<b>28.219.525.561</b>	<b>-</b>

Các chi phí liên quan đến dự án khu phức hợp căn hộ và dịch vụ thương mại Centa Park tại Số 678 Âu Cơ, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

### 11. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Công ty Cổ phần Thương mại Vàng bạc Đá quý Phương Nam	4.446.420.000	(3.541.002.000)	905.418.000	4.446.420.000	(3.541.002.000)	905.418.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn	400.000.000	(323.000.000)	-	400.000.000	(323.000.000)	-
	820.000	-	-	820.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>4.847.240.000</b>	<b>(3.864.002.000)</b>	<b>-</b>	<b>4.847.240.000</b>	<b>(3.864.002.000)</b>	<b>-</b>

#### Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	3.864.002.000	3.864.002.000
Trích lập dự phòng bổ sung	-	147.622.500
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.864.002.000</b>	<b>4.011.624.500</b>

### 12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Commodities International, Inc.	1.485.247.379	1.485.247.379
Công ty TNHH Ánh Dương Construction	439.035.196	439.035.196
Công ty Cổ phần Giống gia cầm Miền Nam	-	668.181.818
Công ty Cổ phần Dịch vụ Quản lý tài sản 304	197.621.000	197.621.000
Các nhà cung cấp khác	373.767.725	373.767.725
<b>Cộng</b>	<b>2.495.671.300</b>	<b>3.163.853.118</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

## 13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Các khách hàng trả trước tiền mua căn hộ Centa Park.

## 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	37.326.575	25.811.622	(45.827.449)	17.310.748
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.000.492.368	402.043.888	(66.582.359)	2.335.953.897
Thuế thu nhập cá nhân	452.548.380	84.000.000	(71.000.000)	465.548.380
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	972.958.638	451.745.816	(159.867.264)	1.264.837.190
Các loại thuế khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>3.463.325.961</b>	<b>969.601.326</b>	<b>(349.277.072)</b>	<b>4.083.650.215</b>

### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cho thuê văn phòng 10%
- Cho vay Không chịu thuế

### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.149.482.070	8.356.495.457
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	527.825.578	628.221.714
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	1.677.307.648	8.984.717.171
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>335.461.529</b>	<b>1.796.943.434</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>66.582.359</b>	<b>-</b>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>402.043.888</b>	<b>1.796.943.434</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### Tiền thuê đất, thuế nhà đất

Tiền thuê đất, thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

15. Phải trả người lao động  
Lương còn phải trả cho nhân viên.

### 16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	943.642.473	928.661.819
Chi phí hoa hồng, môi giới	12.345.552.261	12.345.552.261
Chi phí thuê văn phòng	2.730.909.093	1.712.727.276
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	15.000.000	15.000.000
<b>Cộng</b>	<b>16.035.103.827</b>	<b>15.001.941.356</b>

### 17. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

#### 17a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>85.943.513.866</b>	<b>79.601.513.866</b>
Ông Nguyễn Nhân Kiệt - Phải trả tiền mượn	2.346.847.200	2.346.847.200
Công ty Cổ phần Thủ Thiêm Land - Phải trả tiền mượn	65.504.000.000	59.170.000.000
Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Dầu tầm tơ Việt Nam <sup>(i)</sup>	18.092.666.666	18.084.666.666
- Phải trả tiền hợp tác đầu tư	14.000.000.000	14.000.000.000
- Phải trả tiền lãi hợp tác đầu tư	4.084.666.666	4.084.666.666
- Phải trả tiền mượn	8.000.000	-
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>517.197.168.451</b>	<b>517.721.558.535</b>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	164.750.867	179.850.699
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Xây dựng - Phải trả tiền hợp tác đầu tư <sup>(ii)</sup>	500.282.105.040	500.282.105.040
Phải trả tiền mượn	4.627.314.703	5.552.750.335
- Công ty Cổ phần Thanh niên	2.323.796.166	3.249.231.798
- Ông Vũ Đức Tâm	2.303.518.537	2.303.518.537
Cổ tức phải trả	1.938.961.658	1.938.961.658
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	10.184.036.183	9.767.890.803
<b>Cộng</b>	<b>603.140.682.317</b>	<b>597.323.072.401</b>

(i) Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh số 03.08/HĐHTKD/SEASG-DTT/2015 ngày 03 tháng 08 năm 2015 giữa Công ty và Công ty Cổ phần – Tổng Công ty Dầu tầm tơ Việt Nam, Công ty góp vốn bằng toàn bộ quyền sở hữu đối với công trình xây dựng trên đất và quyền sử dụng đất (trả tiền thuê đất hàng năm) tại số 1534 Võ Văn Kiệt, Phường 7, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh và năng lực quản lý, khai thác kinh doanh; Công ty Cổ phần – Tổng Công ty Dầu tầm tơ Việt Nam góp vốn bằng chi phí đầu tư và được chia lợi nhuận cố định là 12%/năm đối với số tiền Công ty đã góp vốn. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty Cổ phần – Tổng Công ty Dầu tầm tơ Việt Nam đã góp 14.000.000.000 VND và lãi hợp tác kinh doanh là 4.092.666.666 VND.

(ii) Theo Hợp đồng hợp tác số 88/HĐ-HTĐT/SEA-TRASECO ngày 18 tháng 8 năm 2016 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Xây dựng (“Traseco”) về việc hợp tác đầu tư dự án Centa Park tại số 678 Âu Cơ, Phường 14, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Công ty sẽ góp vốn bằng quyền đầu tư dự án và các hạng mục công trình với giá trị tạm tính là 500.000.000.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Xây dựng (“Traseco”) sẽ góp số tiền là 500.000.000.000 VND. Các bên được hưởng toàn bộ lợi nhuận từ dự án theo tỷ lệ góp vốn vào dự án. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Xây dựng (“Traseco”) đã góp 500.282.105.040 VND.

### 17b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

### 18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

#### 18a. Vay ngắn hạn

Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

Số đầu năm	1.494.501.487
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	621.600.006
Số tiền vay đã trả	(656.600.006)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.459.501.487</b>

#### 18b. Vay dài hạn

Vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Sài Gòn để mua xe ô tô, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định được hình thành từ khoản vay (xem thuyết minh số V.9).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Ngoài ra, trong số dư tiền vay cuối kỳ chuyển từ vay dài hạn sang vay dài hạn đến hạn trả có khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch I tại Chi nhánh Phú Viên để đầu tư sửa chữa ô bể chượp, thiết bị điện, nước và cải tạo nhà kho phục vụ sản xuất nước mắm là 216.301.475 VND. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	1.459.501.487	1.494.501.487
Trên 01 năm đến 05 năm	2.719.033.300	3.340.633.306
Trên 05 năm	-	-
<b>Cộng</b>	<b>4.178.534.787</b>	<b>4.835.134.793</b>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

Số đầu năm	3.340.633.306
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(621.600.006)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.719.033.300</b>

### 19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt nguồn với số tiền 21.156.119 VND được trình bày ở khoản mục “Các khoản phải thu ngắn hạn khác” (xem thuyết minh số V.5a).



## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 20. Vốn chủ sở hữu

#### 20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	396.000.000.000	931.464.240	54.036.422.285	450.967.886.525
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	6.559.552.023	6.559.552.023
Số dư cuối kỳ trước	<u>396.000.000.000</u>	<u>931.464.240</u>	<u>60.595.974.308</u>	<u>457.527.438.548</u>
Số dư đầu năm nay	396.000.000.000	931.464.240	54.693.407.278	451.624.871.518
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	747.438.182	747.438.182
Số dư cuối kỳ này	<u>396.000.000.000</u>	<u>931.464.240</u>	<u>55.440.845.460</u>	<u>452.372.309.700</u>

#### 20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Trần Minh Tính	20.381.000.000	31.790.900.000
Ông Nguyễn Nhân Kiệt	132.000.000.000	136.300.000.000
Ông Nguyễn Trọng Trí	32.000.000.000	32.000.000.000
Ông Huỳnh Cao Tuấn	45.388.000.000	10.410.000.000
Ông Nguyễn Khải Hưng	19.000.000.000	19.000.000.000
Ông Nguyễn Lê Phan	21.556.000.000	21.556.000.000
Bà Hàn Hồng Hạnh	19.765.000.000	19.765.000.000
Bà Nguyễn Thị Vỹ Phụng	19.620.000.000	19.620.000.000
Các cổ đông khác	86.290.000.000	105.558.100.000
Cộng	<u>396.000.000.000</u>	<u>396.000.000.000</u>

#### 20c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	39.600.000	39.600.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	39.600.000	39.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	39.600.000	39.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	39.600.000	39.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	39.600.000	39.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

### 21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ

#### 21a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 3.539,00 USD (số đầu năm 3.539,00 USD).

#### 21b. Vàng tiền tệ

Công ty nắm giữ vàng tiền tệ với số lượng tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 36 chỉ vàng 96%, (số lượng đầu năm là 36 chỉ vàng 96%).

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

##### 1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cho thuê	7.122.909.092	6.695.454.547
Doanh thu khác	329.581.569	224.563.577
<b>Cộng</b>	<b>7.452.490.661</b>	<b>6.920.018.124</b>

##### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

#### 2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp.

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	709.597	705.223
Lãi tiền cho vay	6.607.503.501	9.786.750.446
Lãi hợp tác đầu tư	-	15.124.160.968
<b>Cộng</b>	<b>6.608.213.098</b>	<b>24.911.616.637</b>

#### 4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	258.249.719	332.929.417
Chi phí từ hợp đồng hợp tác đầu tư	-	844.666.667
Dự phòng tổn thất đầu tư	-	147.622.500
Chi phí tài chính khác	-	1.556
<b>Cộng</b>	<b>258.249.719</b>	<b>1.325.220.140</b>

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	2.377.001.426	3.857.442.347
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	6.697.721	10.264.097
Chi phí khấu hao tài sản cố định	744.139.116	744.139.116
Thuế, phí và lệ phí	457.745.816	386.121.186
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	541.741.287	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.584.091.403	3.455.800.305
Các chi phí khác	60.592.098	60.592.098
<b>Cộng</b>	<b>6.772.008.867</b>	<b>8.514.359.149</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 6. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thanh lý hợp đồng căn hộ Centa Park	1.591.611.000	10.385.067.803
Thuế bị phạt, bị truy thu	333.604.570	26.020.216
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	87.000.000	175.000.000
Các chi phí khác	113.249.591	
<b>Cộng</b>	<b>2.125.465.161</b>	<b>10.586.088.019</b>

### 7. Lãi trên cổ phiếu

#### 7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	747.438.182	6.559.552.023
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	747.438.182	6.559.552.023
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	39.600.000	39.600.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>19</b>	<b>166</b>

#### 7b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này.

### 8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.697.721	10.264.097
Chi phí nhân công	2.377.001.426	3.857.442.347
Chi phí khấu hao tài sản cố định	744.139.116	744.139.116
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.339.589.345	6.504.891.209
Chi phí khác	1.060.079.201	447.094.376
<b>Cộng</b>	<b>10.527.506.809</b>	<b>11.563.831.145</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	566.212.500	1.071.000.000
Phụ cấp	4.800.000	11.100.000
<b>Cộng</b>	<b>571.012.500</b>	<b>1.082.100.000</b>

#### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Dầu tầm tơ Việt Nam	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Nam Tiến	Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Nam Tiến có thành viên quản lý chủ chốt là cổ đông lớn của Công ty
Công ty Cổ phần Thủ Thiêm Land Ông Nguyễn Nhân Kiệt	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt Cổ đông lớn



# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN

Địa chỉ: 87 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

## Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần - Tổng Công ty Dầu tầm tơ Việt Nam</b>		
Lãi hợp tác đầu tư phải trả	-	844.666.667
<b>Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Nam Tiến</b>		
Lãi hợp tác đầu tư phải thu	-	6 637 915 625
<b>Công ty Cổ phần Thủ Thiêm Land</b>		
Cho mượn	6.334.000.000	34.600.000.000

## Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3a, V.5 và V.17a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## 2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động chủ yếu trong một lĩnh vực kinh doanh là cho thuê kho, văn phòng và trong khu vực địa lý là Việt Nam.

## 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2019

Trần Thị Mai Thu  
Người lập biểu

Trần Thị Mai Thu  
Kế toán trưởng



Lưu Ý Hoàng  
Tổng Giám đốc